

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ BỜ Y**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2776 /UBND-KT

Bờ Y, ngày 27 tháng 7 năm 2026

V/v chấp thuận Quy hoạch tổng mặt
bằng (quy trình rút gọn) dự án
Trường phổ thông nội trú liên cấp
Tiểu học - Trung học cơ sở xã Bờ Y

Kính gửi: Ban Quản lý dự án đầu tư Tây Quảng Ngãi.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 144/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định 145/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 2 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ Nghị định 178/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; Nghị định 34/2026/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 178/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ Nghị quyết số 298/NQ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ ban hành kế hoạch hành động của Chính phủ thực hiện Thông báo kết luận số 81-TB/TW ngày 18 tháng 7 năm 2025 của Bộ Chính trị;

Căn cứ Kế hoạch số 60/KH-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc thực hiện Nghị quyết số 289/NQ-CP ngày 26/9/2025 của Chính phủ về đầu tư xây dựng trường học cho các xã biên giới trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 869/QĐ-UBND ngày 17/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc giao Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông, dân dụng và công nghiệp tỉnh làm chủ đầu tư 05 dự án Trường nội trú liên cấp tiểu học - trung học cơ sở tại các xã biên giới trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Văn bản số 1989/BGDĐT-KHTC ngày 17 tháng 4 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo V/v xây dựng trường phổ thông nội trú liên cấp tiểu học - trung học cơ sở tại các xã biên giới;

Căn cứ Quyết định số 270/QĐ-UBND ngày 25 tháng 3 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum (cũ) phê duyệt Đồ án Quy hoạch chung thị trấn Plei Kần, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum (cũ) đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 25/2025/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi quy định về trình tự, thủ tục, lập, thẩm định,

phê duyệt, công bố điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh do Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Thông báo số 78/TB-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Bờ Y về việc giới thiệu vị trí, diện tích đất để lập dự án đầu tư xây dựng Trường phổ thông nội trú liên cấp Tiểu học-Trung học cơ sở xã Bờ Y;

Căn cứ Thông báo số 173-TB/ĐU ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã Bờ Y về Quy hoạch tổng mặt bằng (*quy trình rút gọn*) dự án Trường phổ thông nội trú liên cấp Tiểu học - Trung học cơ sở xã Bờ Y;

Căn cứ Biên bản lấy ý kiến lấy ý kiến cộng đồng dân cư về nội dung quy hoạch tổng mặt bằng dự án Trường PTNT liên cấp TH-THCS xã Bờ Y lập ngày 11 tháng 6 năm 2026 của các thành phần: Lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã Bờ Y; Ban Quản lý dự án đầu tư Tây Quảng Ngãi; Ban Quản lý dự án đầu tư Tây Quảng Ngãi; Ban quản lý thôn Chiên Chiết và một số hộ dân khu vực lập quy hoạch;

Căn cứ Văn bản số 147/CV-BQLDA ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Ban Quản lý dự án đầu tư Tây Quảng Ngãi về giải trình, tiếp thu một số ý kiến tham gia của cộng đồng dân cư khu vực lập Quy hoạch tổng mặt bằng (*quy trình rút gọn*) dự án Trường phổ thông nội trú liên cấp Tiểu học - Trung học cơ sở xã Bờ Y.

Căn cứ Văn bản số 350a/BQLDA-KHTH ngày 24 tháng 7 năm 2026 của Ban quản lý dự án đầu tư Tây Quảng Ngãi về việc chấp thuận Quy hoạch tổng mặt bằng (*quy trình rút gọn*) dự án Trường phổ thông nội trú liên cấp Tiểu học - Trung học cơ sở xã Bờ Y

Ủy ban nhân dân xã Bờ Y chấp thuận Quy hoạch tổng mặt bằng (*quy trình rút gọn*) dự án Trường phổ thông nội trú liên cấp Tiểu học - Trung học cơ sở xã Bờ Y, với một số nội dung sau:

1. Phạm vi ranh giới, quy mô diện tích lập Quy hoạch tổng mặt bằng (*quy trình rút gọn*) dự án Trường phổ thông nội trú liên cấp Tiểu học - Trung học cơ sở xã Bờ Y:

1.1. Phạm vi ranh giới: Thôn Chiên Chiết, xã Bờ Y, tỉnh Quảng Ngãi. Có ranh giới tiếp giáp như sau:

- Phía Bắc: Giáp đường Lê Duẩn và Đường Lê Quý Đôn
- Phía Nam: Giáp đường Nguyễn Huệ.
- Phía Đông: Giáp đường Lê Quý Đôn.
- Phía Tây: Giáp đất, nhà dân

1.2. Quy mô diện tích lập quy hoạch:

- Diện tích khu đất: 51.723,5 m², trong đó:
 - + Diện tích đất xây dựng trường học: 45.935,18 m²;
 - + Diện tích đất quy hoạch giao thông: 5.788,32 m² (*Xây dựng bãi đậu xe, vỉa hè...do UBND xã quản lý*)

2. Nội dung quy hoạch tổng mặt bằng

2.1. Tính chất, chức năng của khu vực lập quy hoạch:

- Chức năng sử dụng đất: Đất giáo dục.

2.2. Quy hoạch sử dụng đất:

Quy mô tổng diện tích quy hoạch khoảng 51.723,50m². Trong đó:

a. Diện tích khuôn viên xây dựng trường khoảng 45.935,18 m². Trong đó bao gồm:

- Đất xây dựng công trình: (Ký hiệu CT1 đến CT17, HL) tổng diện tích 10.247,48m², chiếm 22,31%. Bao gồm các công trình Khối học lý thuyết tiểu học 01-02; Khối học lý thuyết THCS 01-02; Khối học bộ môn tiểu học; Khối học bộ môn THCS; Khối hiệu bộ; Khối nhà đa năng; Khối nhà ăn; Khối KTX giáo viên; Khối KTX học sinh; Nhà đặt máy phát điện; Nhà để xe giáo viên; Nhà để xe học sinh 01-02; Nhà bảo vệ; Nhà chứa rác thải sinh hoạt; Nhà xử lý nước thải; Nhà máy bơm PCCC; Thư viện; Hành lang cầu nối 01-02.

- Các chỉ tiêu sử dụng đất và yêu cầu kiến trúc công trình:

+ Tầng cao xây dựng từ 01- 03 tầng;

+ Chiều cao các tầng: Áp dụng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn và Thiết kế mẫu Trường nội trú liên cấp tại các xã biên giới đất liền được ban hành tại Công văn số 700/VKTQG-QLKH ngày 19/9/2025 của Viện Kiến trúc Quốc gia - Bộ Xây dựng.

+ Chỉ giới xây dựng các công trình chính: Cách chỉ giới đường đỏ tối thiểu 5,0m, cách các lô đất bên cạnh tối thiểu 5,0m;

- Đất thể dục thể thao: (Ký hiệu TT) tổng diện tích 2.064,38 m², chiếm 4,49%.

- Đất cây xanh kết hợp vườn thực nghiệm: (Ký hiệu CX) tổng diện tích 16.329,22m², chiếm 35,55%.

- Đất giao thông và HTKT khác: (Ký hiệu HT) tổng diện tích 16.380,78 m², chiếm 35,66%.

b. Diện tích thuộc quy hoạch giao thông khoảng 5.788,32m².

2.3. Quy hoạch sử dụng đất

Bảng tổng hợp quy hoạch sử dụng đất

STT	Loại chức năng sử dụng đất	Kí hiệu	Diện tích (m ²)	Tỉ lệ (%)
	TỔNG DIỆN TÍCH TOÀN KHU		51.723,50	
A	DIỆN TÍCH KHUÔN VIÊN XÂY DỰNG TRƯỜNG		45.935,18	100,00
I	Đất xây dựng công trình	CT, HL	10.247,48	22,31
II	Đất thể dục thể thao	TT	2.064,38	4,49
III	Đất cây xanh kết hợp vườn thực nghiệm	CX	17.294,10	37,65
IV	Bãi đỗ xe, bể nước, giao thông và HTKT khác	HT	16.329,22	35,55
B	DIỆN TÍCH THUỘC QUY HOẠCH GIAO THÔNG		5.788,32	100,00

Bảng thống kê chi tiết quy hoạch sử dụng đất

ST T	Loại chức năng sử dụng đất	Kí hiệu	Diện tích (m2)	Tỉ lệ (%)	Tầng cao TD (tầng)	Diện tích sàn
	TỔNG DIỆN TÍCH TOÀN KHU		51.723,50			
A	DIỆN TÍCH KHUÔN VIÊN XÂY DỰNG TRƯỜNG		45.935,18	100,00		
I	Đất xây dựng công trình	CT, HL	10.247,48	22,31		18.040,55
1	Khối học lý thuyết tiểu học 01	CT1A	691,57		2	1.383,1
2	Khối học lý thuyết tiểu học 02	CT1B	691,57		2	1.383,1
3	Khối học lý thuyết THCS 01	CT2A	600,70		2	1.201,4
4	Khối học lý thuyết THCS 02	CT2B	600,70		2	1.201,4
5	Khối học bộ môn tiểu học	CT3	504,82		2	1.009,6
6	Khối học bộ môn THCS	CT4	540,39		3	1.621,2
7	Khối hiệu bộ	CT5	664,49		2	1.329,0
8	Khối nhà đa năng	CT6	1.541,12		1	1.541,1
9	Khối nhà ăn	CT7	1.230,00		1	1.230,0
10	Khối KTX giáo viên	CT8	412,03		2	824,1
11	Khối KTX học sinh	CT9	1.080,44		3	3.241,3
12	Nhà đặt máy phát điện	CT10	45,90		1	45,9
13	Nhà để xe giáo viên	CT11	157,32		1	157,3
14	Nhà để xe học sinh 01	CT12A	174,42		1	174,4
15	Nhà để xe học sinh 02	CT12B	126,54		1	126,5
16	Nhà bảo vệ	CT13	13,60		1	13,6
17	Nhà chứa rác thải sinh hoạt	CT14	48,48		1	48,5
18	Nhà xử lý nước thải	CT15	9,00		1	9,0
19	Nhà máy bơm PCCC	CT16	54,50		1	54,5
20	Thư viện	CT17	622,80		1	622,8
21	Hành lang cầu nối 1	HL1	385,53		2	771,1
22	Hành lang cầu nối 2	HL2	51,56		1	51,6

ST T	Loại chức năng sử dụng đất	Kí hiệu	Diện tích (m ²)	Tỉ lệ (%)	Tầng cao TĐ (tầng)	Diện tích sàn
II	Đất thể dục thể thao	TT	2.064,38	4,49		
1	Sân bóng đá Mini	TT1	1.283,03			
2	Sân thể thao ngoài trời	TT2	511,35			
3	Đường chạy 80 m + hố nhảy xa	TT3	270,00			
III	Đất cây xanh kết hợp vườn thực nghiệm	CX	17.294,10	37,65		
IV	Bãi đỗ xe, bể nước, giao thông và HTKT khác	HT	16.329,22	35,55		
1	Bể nước ngầm sinh hoạt + Giếng khoan 1	HT1A	100,75			
2	Bể nước ngầm sinh hoạt + Giếng khoan 2	HT1B	100,75			
2	Trạm biến áp	HT2	25,00			
3	Bể xử lý nước thải	HT3	99,00			
3	Đất giao thông, bãi xe và KTKT khác		16.003,72			
B	DIỆN TÍCH THUỘC QUY HOẠCH GIAO THÔNG		5.788,32	100,00		
	Mật độ xây dựng			22,31	%	
	Hệ số sử dụng đất			0,4		

2.4. Các chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch

- Mật độ xây dựng: 22,31 %.
- Mật độ cây xanh, thảm cỏ: 37,65 %.
- Mật độ Bãi đỗ xe, bể nước, giao thông và HTKT khác: 35,55%.
- Hệ số sử dụng đất: 0,4 lần.
- Tầng cao xây dựng: 01- 03 tầng.

2.5. Chỉ giới xây dựng, vật liệu, màu sắc và chất liệu bề mặt

- Chỉ giới xây dựng: Đường Nguyễn Huệ, đường Lê Duẩn, đường Lê Quý Đôn: cách chỉ giới đường đỏ tối thiểu 5 m.

- Vật liệu, màu sắc và chất liệu bề mặt:

+ Không được sử dụng các vật liệu có độ phản quang lớn, gây ảnh hưởng đến giao thông và các công trình kế cận. Có thể sử dụng các gam màu mạnh đối với các tiện ích của công trình như biển hiệu, biển báo, mái che;

+ Hạn chế sử dụng các vật liệu hoàn thiện có gam màu nóng, gam màu tối

sẫm, các màu sắc, vật liệu có độ tương phản cao làm màu chủ đạo bên ngoài công trình;

+ Không sử dụng các loại vật liệu tạm để xây dựng công trình. Trường hợp có yêu cầu đặc biệt, phải được sự đồng ý của cơ quan quản lý chuyên ngành;

+ Giải pháp kiến trúc công trình phải đồng bộ về hình khối và hài hoà về màu sắc. Các công trình phụ như máy phát điện, khí nén, máy bơm, bể XLNT ... phải được che khuất, tạo hình khối màu sắc thẩm mỹ.

2.6. Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật

2.6.1. Quy hoạch giao thông

- Khu vực quy hoạch tiếp cận giao thông gồm:

+ Cổng chính ra đường Lê Quý Đôn hướng Đông.

+ Cổng phụ 01 (khu nội trú) ra đường Nguyễn Huệ hướng Tây Nam.

+ Cổng phụ 02 (khu thể thao) ra đường Lê Duẩn hướng Bắc.

- Bố trí cổng chính và phần hàng rào giáp lại hai bên cổng lùi sâu khỏi ranh giới đất, tạo thành vịnh đỗ xe có chiều sâu 6,0m, chiều ngang tối thiểu bằng 4 lần chiều rộng của cổng, tuân thủ quy định tại điểm 2.6.9 QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng. Khoảng lùi 6,0 m tạo ra không gian trống giữa công trình/cổng và lòng đường/via hè. Khi xe cộ hoặc người ra vào công trình, không gian này cho phép dừng đỗ, thao tác mở/đóng cổng hoặc quay đầu mà không làm cản trở trực tiếp hoặc đột ngột luồng giao thông trên đường chính.

- Hệ thống giao thông nội bộ của dự án là sân nền bê tông, được kết nối với đường quy hoạch xung quanh.

2.6.2. Quy hoạch chuẩn bị kỹ thuật

- Sân nền:

+ Cao độ sân nền trong khu vực quy hoạch trên cơ sở khung đường hiện trạng đã có.

+ Cao độ thiết kế tim đường cao nhất là +647.30 m, cao độ thiết kế tim đường thấp nhất là +644.30 m, dốc về phía Nam.

+ Độ dốc thiết kế sân nền đảm bảo thoát nước tự chảy, không gây ngập úng cục bộ.

- Thoát nước mưa:

+ Toàn bộ nước mưa của khu vực quy hoạch sẽ được thu gom và thoát ra đường Lê Quý Đôn thông qua 2 điểm đầu nối

+ Thiết kế hệ thống thoát nước riêng hoàn toàn, nước mưa và nước thải;

+ Khu vực quy hoạch được chia làm 2 lưu vực chính:

(i) Lưu vực 1: Phía bên phải cổng chính, toàn bộ lưu vực được thu gom sau đó đầu nối ra đường Lê Quý Đôn (vị trí đầu nối số 01)

(ii) Lưu vực 2: Phía bên trái cổng chính, toàn bộ lưu vực được thu gom sau đó đầu nối ra đường Lê Quý Đôn (vị trí đầu nối số 02)

+ Sử dụng hệ thống cống BTCT, mương hộp BTCT có đường kính từ B300

đến D600 thu nước mưa dọc theo các trục đường giao thông nội bộ trong dự án, kết hợp mương nắp đan BTCT quanh các công trình.

- Thoát nước thải:

+ Nước thải đen (toilet, âu tiêu) từ phòng vệ sinh dùng đường ống riêng thu gom vào bể tự hoại để xử lý sơ bộ trước khi qua hệ thống xử lý nước thải.

+ Nước thải xám từ các phễu thu sàn, rửa tay chân, ...chảy trực tiếp vào hệ thống xử lý nước thải.

+ Nước thải từ nhà bếp thu gom vào bể tách mỡ để xử lý sơ bộ trước khi qua hệ thống xử lý nước thải.

+ Nước thải trước khi thoát ra hệ thống thoát nước khu vực được dẫn vào hệ thống xử lý nước thải.

- Chất thải rắn:

+ Chất thải rắn của dự án chủ yếu lượng rác thải sinh hoạt như giấy các loại, túi ni lông, bao bì ...

+ Chất thải rắn sinh hoạt của dự án sẽ được thu gom và phân loại tại nguồn: chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế; Chất thải thực phẩm; Chất thải rắn sinh hoạt khác để giảm thiểu ô nhiễm môi trường theo Điều 75 Luật Bảo vệ môi trường 2020 và lượng chất thải này sẽ được tập kết đến vị trí bố trí các thùng rác sinh hoạt trong khu vực dự án, sau đó đơn vị có chức năng đến thu gom rác thải và vận chuyển đến bãi rác chung của khu vực để xử lý.

+ Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý và thanh toán chi phí theo hợp đồng dịch vụ.

+ Bùn từ bể tự hoại và bùn từ hệ thống xử lý nước thải: định kỳ thuê đơn vị có chức năng đến hút bùn và vận chuyển đi xử lý đúng theo quy định.

- Chất thải nguy hại:

+ Bố trí các thùng chứa chất thải nguy hại để phân loại và lưu chứa các loại chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình hoạt động. Các thùng chứa sẽ được ghi tên, mã số CTNH theo quy định. Bố trí khu vực lưu chứa chất thải nguy hại có diện tích khoảng 3 m² trong khu vực dự án.

+ Các biện pháp quản lý, thu gom, phân loại, lưu chứa và bố trí khu vực lưu chứa chất thải nguy hại tại dự án tuân thủ theo quy định tại Thông tư 02/2022/TT- BTNMT, Thông tư 07/2025/TT-BTNMT sửa đổi một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

+ Hợp đồng với đơn vị có chức năng để vận chuyển vận chuyển, xử lý các loại chất thải nguy hại phát sinh tại dự án theo đúng quy định.

- Cấp nước:

+ Nguồn cấp nước chính: Sử dụng nguồn nước giếng khoan.

+ Mạng lưới đường ống

Mạng lưới cấp nước sinh hoạt, tưới cây dùng ống HDPE có đường kính

D25 – D50.

Mạng lưới cấp nước phòng cháy chữa cháy dùng ống D110.

- Cung cấp năng lượng và chiếu sáng

+ Nguồn cấp điện:

Nguồn cung cấp điện cho khu quy hoạch từ trạm biến áp xây mới, đấu nối vào lưới 22kV hiện trạng.

Tổng công suất của dự án: khoảng 471 kW, chọn trạm biến áp 560 kVA.

+ Đường dây trung thế và hạ thế:

* Trạm biến áp: Đầu tư xây dựng mới 01 trạm biến áp 560KVA-22/0,4kV cấp điện khu vực quy hoạch.

* Lưới 22kV:

Từ lưới điện 22kV hiện trạng, tổ chức đấu nối tuyến 22kV để cấp điện cho trạm biến áp của dự án.

Tuyến trung thế 22kV quy hoạch mới thiết kế đi ngầm, cáp sử dụng cáp ngầm CXV-DSTA/24kV, luồn trong ống nhựa.

* Lưới 0,4kV:

Xây dựng mới các tuyến hạ thế đi ngầm đến từng tủ điện hạ thế để cấp nguồn cho các phụ tải.

Dây dẫn hạ thế: chọn cáp CXV-DSTA/0,4kV, luồn trong ống nhựa để đi đến các tủ điện phân phối.

+ Hệ thống chiếu sáng:

Hệ thống chiếu sáng được thiết kế đặt trên trụ đèn, sử dụng cáp chiếu sáng chuyên dụng 0,4kV.

Đèn đường là loại đèn LED có công suất 80-120W được đặt trên trụ đèn, cao 8m so với mặt đường, bố trí dọc theo các tuyến đường để chiếu sáng cho đường và các hạng mục khác.

Các tuyến đèn đường được đóng mở tự động bằng role thời gian hay role quang điện.

- Hệ thống viễn thông

+ Ngầm hóa hoàn toàn các tuyến cáp viễn thông xây dựng mới trên dự án.

+ Quy hoạch hệ thống cống bể ngầm hợp lý, đủ tiêu chuẩn, chất lượng và đồng bộ với việc xây dựng hệ thống hạ tầng khác.

+ Hệ thống camera giám sát an ninh 24/7, có khả năng ghi hình, lưu trữ và truy xuất thông tin nhanh chóng. Các thiết bị camera phải được kết nối cáp mạng cat 6 trở lên và được cấp nguồn qua POE để tối đơn giản hóa đường dây và tăng tính ổn định

+ Hệ thống mạng Lan được thiết kế ổn định phụ vụ tốt cho công việc của công trình. Tại các tủ điểm tập trung đông người như khối lớp học, nội trú... phải có các điểm phát sóng Wifi ổn định.

- Hệ thống phòng cháy và chữa cháy

+ Giải pháp ngăn cháy lan

- Các khu vực tiếp giáp với đường ranh giới có khoảng cách dưới 3m có tường gạch xây kín, đảm bảo ngăn cháy lan đến công trình lân cận. Cho phép lỗ mở không được bảo vệ chống cháy nhưng phải đảm bảo yêu cầu theo bảng và E.4b thuộc phụ lục E QCVN 06:2022/BXD- Sửa đổi 01.2023.

- Các khu vực tiếp giáp với đường ranh giới có khoảng cách trên 3m có tường gạch xây kín, đảm bảo cháy lan đến công trình lân cận. Cho phép lỗ mở không được bảo vệ chống cháy đảm bảo yêu cầu theo bảng E.4b thuộc phụ lục E QCVN 06:2022/BXD sửa đổi 01.2023.

- Đường ống, kênh, giếng của hệ thống kỹ thuật (điện, nước, điều hòa không khí, thông gió...): được xây kín bởi tường ngăn cháy và chống nhiễu khói.

+ Các giải pháp thoát nạn

Số lối thoát nạn: mỗi hạng mục công trình được thiết kế tối thiểu 2 lối thoát nạn.

Chiều nghỉ, chiều cao thông tầng, khoảng cách thoát nạn từ vị trí xa nhất đến lối thoát nạn gần nhất: được thiết kế phân tán theo các lối thoát nạn, khoảng cách xa nhất giữa điểm cuối đến cầu thang thoát nạn là 25 mét.

+ Đường cho xe chữa cháy

Đường cho xe chữa cháy là đường giao thông nội bộ công trình có chiều rộng tối thiểu 3.5m, có chiều cao thông thủy để các phương tiện chữa cháy đi qua lớn hơn 4,5 m, mặt đường đảm bảo trọng tải cho xe chữa cháy hoạt động trọng tải tối thiểu 30 tấn, đường cho xe chữa cháy đảm bảo thông thoáng tại mọi thời điểm.

Đường cho xe chữa cháy và bãi đỗ xe chữa cháy phải đảm bảo thông thoáng tại mọi thời điểm.

Phải đánh dấu tất cả các bãi đỗ xe chữa cháy bằng các dải sơn phản quang, bảo đảm có thể nhìn thấy vào buổi tối và phải bố trí cả 2 phía của bãi đỗ xe chữa cháy với khoảng cách không quá 5 m.

Tại các điểm đầu và điểm cuối của đường cho xe chữa cháy hoặc bãi đỗ xe chữa cháy phải có biển báo nền trắng chữ đỏ với chiều cao chữ lớn hơn 50 mm. chiều cao từ mặt đất đến điểm thấp nhất của biển báo phải nằm trong khoảng 1,0 m đến 1,5 m. Biển báo phải bảo đảm nhìn thấy vào buổi tối và không được bố trí cách đường cho xe chữa cháy hoặc bãi đỗ xe chữa cháy quá 3 m.

+ Hệ thống chữa cháy ngoài nhà

Hệ thống hòng nước chữa cháy ngoài nhà thiết kế với mạng đường ống DN100. Các vị trí dễ dàng tiếp cận bởi công an PCCC.

Bể nước chữa cháy được tính toán theo quy định. Bể nước chữa cháy phải được phục hồi 100% thể tích sau 24h kể từ thời điểm xảy ra cháy.

3. Tổ chức thực hiện:

3.1. Ban Quản lý dự án đầu tư Tây Quảng Ngãi (*Đơn vị tổ chức lập quy hoạch*) có trách nhiệm:

- Triển khai các bước tiếp theo về đầu tư xây dựng dự án đảm bảo quy định và tuân thủ quy hoạch tổng mặt bằng của dự án được chấp thuận; thiết kế hệ thống hạ tầng kỹ thuật phải đảm bảo khớp nối đồng bộ với hệ thống hạ tầng kỹ thuật tại khu vực và thực hiện các thỏa thuận đầu nối hạ tầng kỹ thuật; thực hiện báo cáo định kỳ hàng năm hoặc các vướng mắc phát sinh (*nếu có*) về UBND tỉnh Quảng Ngãi, Ủy ban nhân dân xã Bờ Y và đơn vị có liên quan để tổng hợp, chỉ đạo thực hiện theo thẩm quyền.

- Trong quá trình triển khai thực hiện lập hồ sơ thiết kế cơ sở đề nghị Ban Quản lý dự án đầu tư Tây Quảng Ngãi, gửi hồ sơ đến Ủy ban nhân dân xã tham gia ý kiến trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Thực hiện công khai Quy hoạch tổng mặt bằng (*quy trình rút gọn*) dự án Trường phổ thông nội trú liên cấp Tiểu học - Trung học cơ sở xã Bờ Y theo quy định.

- Cung cấp toàn bộ hồ sơ Quy hoạch tổng mặt bằng (*quy trình rút gọn*) dự án Trường phổ thông nội trú liên cấp Tiểu học - Trung học cơ sở xã Bờ Y bằng file Giấy và File mềm về Ủy ban nhân dân xã Bờ Y (*qua phòng Kinh tế*) để thực hiện lưu trữ theo quy định.

3.2. Phòng Kinh tế:

- Phối hợp với Ban Quản lý dự án đầu tư Tây Quảng Ngãi tổ chức công bố, công khai Quy hoạch tổng mặt bằng (*quy trình rút gọn*) dự án Trường phổ thông nội trú liên cấp Tiểu học - Trung học cơ sở xã Bờ Y theo quy định.

- Cập nhật nội dung đồ án vào các quy hoạch có liên quan và trên cơ sở dữ liệu quy hoạch theo quy định.

Trên đây là ý kiến của Ủy ban nhân dân xã Bờ Y về việc chấp thuận Quy hoạch tổng mặt bằng (*quy trình rút gọn*) dự án Trường phổ thông nội trú liên cấp Tiểu học - Trung học cơ sở xã Bờ Y

Văn bản này thay thế Văn bản số 2269/UBND-KT ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Bờ Y về việc chấp thuận Quy hoạch tổng mặt bằng (*quy trình rút gọn*) dự án Trường phổ thông nội trú liên cấp Tiểu học - Trung học cơ sở xã Bờ Y./.

Nơi nhận:

- Như khoản 3;
- Sở Xây dựng (báo cáo);
- TT Đảng ủy (b/c);
- TT HĐND xã;
- CT, PCT UBND xã;
- CVP, PCVP;
- Phòng Văn hóa - Xã hội;
- Ban QLDA&DVCI;
- Trang thông tin xã;
- Lưu: VT, TH. SIKT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Thanh Tùng